

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/HS-ST

Ngày 06-02-2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - SƠN LA**

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Thuỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Điệp.

2. Bà Hà Thị Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Cẩm Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Phù Yên:

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, Chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Hoàng Ngọc Ái và ông Lò Trung Kiên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Sơn La và điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam Phù Yên xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Phàng A T (tên gọi khác: không), sinh ngày 30 tháng 4 năm 1973 tại xã KB, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản TH, xã KB, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phàng A C, sinh năm 1936; con bà Sòng Thị Ch, sinh năm 1923; có vợ Thào Thị N, sinh năm 1974, có 06 con, con lớn nhất 27 tuổi, con nhỏ nhất 11 tuổi; Tiền án; Không; Tiền sự: Ngày 16/6/2022, Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (*Nay là Toà án nhân dân khu vực 5, tỉnh Sơn La*) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 16/6/2024. Hiện đang là đối tượng

quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 của UBND xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (Nay là UBND xã KB, tỉnh Sơn La). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2025 đến ngày xét xử “có mặt”.

Người phiên dịch: Ông Thào A Chổng, sinh năm 1971; Địa chỉ: Tiểu khu 4, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05h 30 phút ngày 12/10/2025 Phàng A T đi bộ từ nhà ở cuối bản TH, xã KB lên trên đường liên bản của xã KB thì gặp một người đàn ông khoảng 40 đến 50 tuổi, khoảng 50 đến 60kg, không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, đang đứng bên đường. Do muốn có ma túy để sử dụng, T đã hỏi và mua được của người đàn ông này 02 gói ma túy, gói thứ nhất gói bằng nilon màu trắng bên trong chứa dạng cục màu trắng, gói thứ hai gói bằng nilon màu hồng bên trong chứa 02 viên nén màu hồng hết số tiền 350.000 đồng. Mua được ma túy, T cất ma túy vào túi bên phải quần dài đang mặc rồi đi về để tìm nơi sử dụng ma túy, còn người đàn ông kia đi đâu T không biết. Đến khoảng 06h cùng ngày, T đang trên đường đi về thì bị tổ công tác Công an xã KB phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Viện KSND Khu vực 5 tiến hành mở niêm phong, cân tịnh khối lượng số vật chứng thu giữ của Phàng A Tu gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa cục dạng nén màu trắng (ngghi là Heroine) có khối lượng 0,128 gam, ký hiệu là T1; 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng trên bề mặt ghi chữ “WY” (ngghi là ma túy tổng hợp) có khối lượng 0,203 gam, ký hiệu là T2. Lấy toàn bộ T1, T2 làm mẫu gửi giám định (BL số: 16 - 25).

Tại Bản kết luận giám định số: 1241/KL-KTHS ngày 16/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“- Mẫu kí hiệu T1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,128 gam.

- Mẫu kí hiệu T2 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,203 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,128 gam loại Heroine và 0,203 gam loại Methamphetamine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định”

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 02 mảnh nilon trong đó có: 01 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh nilon màu hồng được cho vào trong một phong bì được niêm phong theo quy định.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: T khai mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch, địa chỉ. Xác minh tại xã KB không có công dân có đặc điểm T khai nhận. Do vậy, ngoài lời khai của bị can T, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để mở rộng điều tra. Buộc Phàng A T phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy đã bị thu giữ.

Quá trình bắt quả tang, tổ công tác đã tiến hành test ma túy đối với T, kết quả âm tính. Quá trình điều tra, T khai nhận sau khi đi cai nghiện về từ ngày 16/6/2024, T không nghiện ma túy cũng như sử dụng bất cứ loại ma túy nào. Ngày 12/10/2025, do bản thân buồn chán nên T nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng, khi mua được ma túy chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Do vậy, không đề cập vấn đề xử lý Tu về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phàng A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Cáo trạng số: 16/CT-VKS-KV5 ngày 07/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La Quyết định truy tố bị can Phàng A T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phàng A T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phàng A T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2025. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 mảnh nilon trong đó có: 01 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh nilon màu hồng được cho vào trong một phong bì, thu giữ của bị cáo.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phàng A T được miễn án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, nhất trí với bản cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, không có

ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội. Bị cáo xin được miễn tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định vật chứng của vụ án; Lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 12/10/2025 Phàng A T đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,128 gam loại Heroine và 0,203 gam loại Methamphetamine; mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm, như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, việc xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng bị cáo Phàng A T là đối tượng đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đã chấp hành

xong vào ngày 16/6/2024, bị cáo là hiện đang là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 của UBND xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (*Nay là UBND xã KB, tỉnh Sơn La*).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Từ sự phân tích trên Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương trong giai đoạn hiện nay.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị, không có công việc và thu nhập ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025); các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hai mảnh nilon trong đó có: 01 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh nilon màu hồng được cho vào trong một phong bì, thu giữ của bị cáo. Xét thấy là của bị cáo dùng thực hiện tội phạm, vật không có giá trị sử dụng. Nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với khối lượng ma túy đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[5] Đối với người đàn ông theo lời khai của bị cáo, đã bán ma túy cho bị cáo. Do bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể. Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Phàng A T thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 của UBTƯQH14, ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy cần xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025).

Tuyên bố bị cáo Phàng A T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025); các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 mảnh nilon trong đó có: 01 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh nilon màu hồng được cho vào trong một phong bì.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của vụ án giữa Công an xã KB, tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH14, ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phàng A T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/02/2026).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Sơn La;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5-Sơn La;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Phân trại tạm giam Phù Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Quàng Văn Thuỷ